TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2018
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ngô Minh Đăng**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông **Đào Minh Phấn**
2. Bà **Trần Thị Huệ**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thụy Anh Đào** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Xuân Hiệu** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/9/2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn T K Ph**, sinh năm: 1979 *(có mặt)*
- *Bị đơn:* Ông **Đặng V Ng**, sinh năm: 1966 *(có yêu cầu vắng mặt)*
Cùng địa chỉ: Thôn L C, xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong Đơn khởi kiện (xin ly hôn) ngày 29/8/2018 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn T K Ph trình bày*: Bà và ông Đặng V Ng tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải vào năm 1998. Vợ chồng có 4 con chung là Đặng Th Q Nh, sinh năm: 1998, Đặng Th Qu Tr, sinh năm: 2005, Đặng Qu Đ, sinh năm: 2007 và Đặng Th Q S, sinh năm: 2008. Hiện nay cháu Nh đã trưởng thành và lao động tự túc được, các cháu Tr, Đ và S đang sống chung với ông Ng. Trong quá trình chung sống, do ông Ng là trụ cột gia đình nhưng sức khỏe yếu, thường xuyên bệnh nên không gánh vác kinh tế gia đình. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vả, mâu thuẫn do kinh tế thiếu thốn. Do đó, bà đã bỏ đi nơi khác làm ăn và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Ng.

Về con chung: Cháu Nh đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết, riêng các cháu Tr, Đ và S hiện đang sống chung với ông Ngọc và có nguyện vọng sống chung với ông Ng nên bà cũng đồng ý giao 03 con chung cho ông Ng và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng V Ng trình bày*: Ông hoàn toàn đồng ý với nội dung trình bày của nguyên đơn về hôn nhân, con chung. Bản thân ông sức khỏe không tốt, không lao động nặng được nên chỉ làm những việc nhẹ để kiếm sống. Do đó kinh tế gia đình rất khó khăn, cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà Ph đi nơi khác làm ăn sinh sống, ông nhiều lần nói bà Ph về nhà nhưng bà Ph không đồng ý. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Bà P yêu cầu được ly hôn, ông đồng ý nhưng ông theo đạo nên không thể ký giấy tờ ly hôn theo quy định. Ông yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Ông đồng ý nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ba Phượng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì. Riêng bị đơn không chấp hành đúng theo quy định nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, đồng thời giao 03 con chung chưa thành niên cho ông Ng nuôi dưỡng. Bà Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn T K Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đặng V Ng và đồng ý giao 03 con chung chưa thành niên cho ông Ng nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xác định quan hệ tranh

chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 10/10/2018 cho ông Ng và ông Ng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn (BL 01) cấp ngày 12/01/1998 của Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn T K Ph và ông Đặng V Ng là hôn nhân hợp pháp vì hai người đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

[2.1] Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2018 (BL 10), Biên bản lấy lời khai ngày 19/9/2018 (BL 25) bà Ph cho rằng ông Ng là trụ cột gia đình nhưng thường xuyên bị bệnh, sức khỏe yếu không lo được kinh tế gia đình. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau và mâu thuẫn không thể hàn gắn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ng. Theo Biên bản lấy lời khai ngày 21/9/2018 (BL 26) ông Ng thừa nhận toàn bộ nội dung bà Ph trình bày là đúng sự thật. Ông đồng ý ly hôn với bà Ph nhưng do ông theo Đạo nếu ly hôn vợ sẽ vi phạm điều cấm của tôn giáo. Vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và ông xin được giải quyết vắng mặt.

[2.3] HĐXX xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, các Biên bản lấy lời khai của bà Ph, ông Ng và Biên bản xác minh ngày 08/10/2018 (BL 30) thể hiện: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa ông Ng và bà Ph đã tồn tại nhiều năm, việc ông Ng là trụ cột gia đình nhưng do sức khỏe yếu không bảo đảm được kinh tế gia đình là đúng sự thật. Từ năm 2015 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau làm cho hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn T K Ph.

[3] Về con chung: Ông Ngọc tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung chưa thành niên tên Đặng Th Q Tr, sinh năm: 2005, Đặng Q Đ, sinh năm: 2007 và Đặng Th Q S, sinh năm: 2008, bà Phượng không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Th Ph phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật

Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn T K Ph với bị đơn ông Đặng V Ng.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn T K Ph được ly hôn với ông Đặng V Ng.

2. Về con chung: Ông Ng tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung chưa thành niên tên Đặng Th Q Tr, sinh năm: 2005, Đặng Q Đ, sinh năm: 2007 và Đặng Th Q S, sinh năm: 2008, bà Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí*:* Bà Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm *(về ly hôn),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0015786 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Ph đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).